

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TDC24B**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH03035**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Cung cấp điện**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2458102060859	Nguyễn Thành An	15/08/2009	7	6.0 7.5 5.0 5.0	6.5		6.3
2	2458102060860	Nguyễn Duy Anh	26/08/2009	5	5.0 5.0 5.0 6.0	6.5		6.0
3	2458102060861	Lê Hoàng Bảo	03/12/2009	6	5.0 5.0 5.0 6.0	5.0		5.1
4	2458102060862	Nguyễn Văn Bền	19/09/2009	8	8.0 8.0 7.0 7.0	6.5		6.9
5	2458102060863	Nguyễn Khoa Cương	18/11/2009	6	7.0 7.5 5.5 5.0	7.0		6.7
6	2458102060864	Huỳnh Bảo Duy	09/10/2009	7	6.0 7.5 5.0 7.0	6.0		6.2
7	2458102060865	Nguyễn Khánh Duy	17/02/2009	0	0.0 0.0 0.0 0.0	CT		0.0
8	2458102060866	Diêu Tiến Đạt	10/06/2009	8	7.0 7.0 6.0 7.0	8.5		7.9
9	2458102060867	Huỳnh Hải Đăng	01/05/2009	6	5.0 7.0 5.0 5.0	5.0		5.2
10	2458102060868	Ngô Trung Hiếu	16/08/2009	7	7.0 5.0 5.0 7.0	8.0		7.2
11	2458102060869	Phan Trung Hiếu	01/09/2009	7	7.0 8.0 2.0 5.0	6.5		6.2
12	2458102060870	Nguyễn Hữu Học	10/07/2009	6	5.0 5.0 5.0 5.0	0.0		2.0
13	2458102060872	Cao Văn Huyền	01/09/2008	5	5.0 7.5 5.0 5.0	0.0		2.2
14	2458102060874	Phan Hoàng Khải	03/10/2009	7	5.0 5.0 5.5 5.0	6.0		5.7
15	2458102060875	Cù Duy Khang	16/10/2009	5	5.0 5.0 5.0 6.0	5.5		5.4
16	2458102060876	Nguyễn Hoàng Khang	18/07/2009	7	5.0 7.0 5.5 5.0	7.0		6.5
17	2458102060877	Nguyễn Duy Khanh	02/11/2009	7	5.0 8.0 5.5 5.0	6.5		6.3
18	2458102060878	Lê Tuấn Kiệt	28/08/2009	8	8.0 7.5 7.0 7.0	7.0		7.2
19	2458102060879	Nguyễn Thế Năng	04/07/2009	7	6.0 7.0 5.0 5.0	6.0		6.0
20	2458102060880	Nguyễn Phú Nguyên	18/12/2008	7	5.0 5.0 5.0 5.0	0.0		2.1
21	2458102060881	Phạm Minh Phát	13/10/2009	5	7.0 5.5 5.0 5.0	5.0		5.2
22	2458102060882	Phan Bảo Tấn Phát	11/05/2009	7	5.0 6.0 5.2 6.5	7.0		6.5
23	2458102060883	Nguyễn Bình Phước	17/05/2009	7	8.0 7.0 7.0 7.0	7.0		7.1
24	2458102060887	Võ Chí Thiện	26/03/2009	8	9.0 9.0 8.0 9.0	8.0		8.3
25	2458102060888	Mã Quốc Thịnh	06/11/2009	7	6.0 8.0 6.0 6.0	5.0		5.6
26	2458102060889	Nguyễn Việt Thuận	04/08/2009	7	6.0 6.5 5.0 5.0	5.5		5.6
27	2458102060890	Trần Quốc Thuận	30/04/2009	7	6.0 5.0 5.0 5.0	5.0		5.2
28	2458102060891	Trương Trung Tính	03/04/2009	7	7.0 5.5 5.0 5.0	5.0		5.3
29	2458102060892	Nguyễn Phúc Toàn	06/05/2008	7	7.0 7.5 5.5 6.5	5.5		6.0
30	2458102060893	Lư Đại Vĩ	04/10/2009	0	0.0 0.0 0.0 0.0	CT		0.0
31	2458102060894	Võ Thị Thúy Vy	13/03/2007	7	0.0 8.0 0.0 0.0	CT		1.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 8 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đinh Thanh Sơn